

**ĐỀ KIỂM TRA THỰC HÀNH**

Tên môn học: Lập trình trên môi trường windows

Thời gian: 120 Phút - Đề số: 01

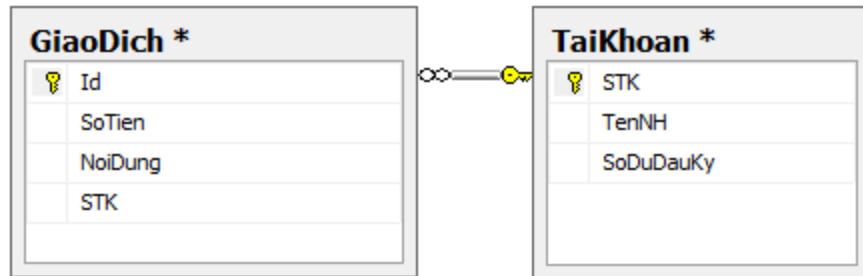
Nhân viên X sử dụng phần mềm quản lý tài khoản cá nhân cho các giao dịch Nhận tiền và Rút tiền của mình cho việc kêu gọi quyên góp. Sử dụng 2 bảng (GIAODICH và TAIKHOAN) được cho như sau:

```
USE [TestQLTK]
GO
/***** Object:  Table [dbo].[TaiKhoan]      Script Date: 10/26/2021 23:34:12
*****/
SET ANSI_NULLS ON
GO
SET QUOTED_IDENTIFIER ON
GO
CREATE TABLE [dbo].[TaiKhoan] (
    [STK] [nvarchar](10) NOT NULL,
    [TenNH] [nvarchar](150) NOT NULL,
    [SoDuDauKy] [decimal](18, 0) NOT NULL,
    CONSTRAINT [PK_TaiKhoan] PRIMARY KEY CLUSTERED
(
    [STK] ASC
) WITH (PAD_INDEX = OFF, STATISTICS_NORECOMPUTE = OFF, IGNORE_DUP_KEY =
OFF, ALLOW_ROW_LOCKS = ON, ALLOW_PAGE_LOCKS = ON) ON [PRIMARY]
) ON [PRIMARY]
GO
INSERT [dbo].[TaiKhoan] ([STK], [TenNH], [SoDuDauKy]) VALUES (N'111111746',
N'VCB - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam', CAST(200 AS Decimal(18, 0)))
INSERT [dbo].[TaiKhoan] ([STK], [TenNH], [SoDuDauKy]) VALUES (N'111111812',
N'VietinBank-Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam', CAST(100 AS Decimal(18,
0)))
/***** Object:  Table [dbo].[GiaoDich]      Script Date: 10/26/2021 23:34:12
*****/
SET ANSI_NULLS ON
GO
SET QUOTED_IDENTIFIER ON
GO
CREATE TABLE [dbo].[GiaoDich] (
    [Id] [int] IDENTITY(1,1) NOT NULL,
    [SoTien] [int] NOT NULL,
    [NoiDung] [nvarchar](255) NULL,
    [STK] [nvarchar](10) NOT NULL,
```

```

CONSTRAINT [PK_GiaoDich] PRIMARY KEY CLUSTERED
(
    [Id] ASC
)WITH (PAD_INDEX = OFF, STATISTICS_NORECOMPUTE = OFF, IGNORE_DUP_KEY =
OFF, ALLOW_ROW_LOCKS = ON, ALLOW_PAGE_LOCKS = ON) ON [PRIMARY]
) ON [PRIMARY]
GO
SET IDENTITY_INSERT [dbo].[GiaoDich] ON
INSERT [dbo].[GiaoDich] ([Id], [SoTien], [NoiDung], [STK]) VALUES (1, 100,
N'Ủng hộ miền trung', N'1111111746')
INSERT [dbo].[GiaoDich] ([Id], [SoTien], [NoiDung], [STK]) VALUES (2, -50,
N'Rút chi tiền đợt 1', N'1111111746')
INSERT [dbo].[GiaoDich] ([Id], [SoTien], [NoiDung], [STK]) VALUES (3, 120,
N'Ủng hộ miền trung', N'1111111746')
INSERT [dbo].[GiaoDich] ([Id], [SoTien], [NoiDung], [STK]) VALUES (4, 80,
N'Ủng hộ miền trung', N'1111111812')
INSERT [dbo].[GiaoDich] ([Id], [SoTien], [NoiDung], [STK]) VALUES (5, 180,
N'Ủng hộ miền trung', N'1111111812')
SET IDENTITY_INSERT [dbo].[GiaoDich] OFF

```



Giải thích: **Id** của GiaoDich là khóa chính tự động tăng thể hiện mã giao dịch

**SoTien:**

(Nếu **SoTien** > 0 Thể hiện các giao dịch Nhận tiền vào

SoTien < 0 Thể hiện các giao dịch Rút tiền)

**STK:** là khóa ngoại tới bảng TaiKhoan, thể hiện tất cả các STK của nhân viên X

**Thực hiện các yêu cầu sau**

**1. Thiết kế giao diện và thực hiện việc load form như sau: (4đ)**

ID	Loại GD	Số Tiền	Nội Dung
1	Nhập tiền	100	Ủng hộ miễn trung
2	Rút tiền	50	Rút chi tiền đợt 1
3	Nhập tiền	120	ủng hộ miễn trung
4	Nhập tiền	80	ủng hộ miễn trung 812
5	Nhập tiền	180	ủng hộ miễn trung tk812

- Thiết kế giao diện: (2đ)  
Chú ý: + textbox “Nội dung” có **Multiline = True**  
+ Combobox “GD” có 2 giá trị “Nhập tiền” và “Rút tiền”.
- Hiển thị tất cả các giao dịch ở DataGridView được lấy từ bảng GiaoDich (1đ)  
**ID:** được lấy từ *Id*  
**Loại GD:**  
**Nếu số tiền giao dịch >0:** “Nhập tiền”  
**Ngược lại:** “Rút tiền”  
**Số tiền:** Lấy giá trị *DƯƠNG* từ *SoTien* (không hiện thị số âm)  
**Nội Dung:** Được lấy từ *NoiDung*
- Hiển thị tất cả các Tài Khoản vào Combobox “Số TK” (dạng **DropDownlist**) được lấy từ bảng TAIKHOAN. Giá trị được mặc định chọn đầu tiên là tài khoản đầu tiên. (0.5đ)
- Menu chức năng được thể hiện như sau: (0.5đ)

Chức năng		
Các giao dịch Gửi Tiền	F1	
Số Dư Cuối Kỳ	F2	
Xuất Báo cáo	Ctrl+R	

## 2. Khi click vào dòng trên DataGridView, thể hiện lại đúng thông tin ở groupBox thông tin giao dịch tương ứng (1.5đ)

+ Combobox Số TK: Lấy từ STK được lựa chọn

+ Combobox Loại GD:

Với các giao dịch có số tiền > 0 -> hiển thị “Nhận tiền”

< 0 -> hiển thị ngược lại “Rút tiền”

+ Lấy số tiền tương ứng: **lưu ý (không thể hiện giá trị âm)**

+ Nội dung: lấy đúng nội dung đã ghi chú cho giao dịch.

Ví dụ: Khi chọn vào giao dịch Id = 4 (số TK nhận là có đuôi 812 được chọn)

ID	Loại GD	Số Tiền	Nội Dung
1	Nhận tiền	100	Ủng hộ miễn trung
2	Rút tiền	50	Rút chi tiền đợt 1
3	Nhận tiền	120	Ủng hộ miễn trung
4	Nhận tiền	80	ủng hộ miễn trung 812
5	Nhận tiền	180	ủng hộ miễn trung tk 812

## 3. Khi Click vào nút Thêm mới (3.0đ)

3.1 Kiểm tra số tiền bắt buộc phải nhập và có giá trị từ [1 - 1000000000] .Nếu giá trị không thỏa xuất hiện thông báo **“Vui lòng nhập số tiền từ 1-1000000000!”** (0.5đ)

3.2 Trong trường hợp “Rút tiền” cho một tài khoản, Nếu số tiền rút > số dư cuối kỳ của tài khoản được chọn. Xuất thông báo **“Tài khoản không đủ số tiền để rút!”** (1.0đ).

*Giải thích: Số dư cuối kỳ của tài khoản = số dư đầu kỳ (lấy ở bảng tài khoản) + Tổng số tiền từ giao dịch Gửi – Tổng số tiền từ giao dịch Rút.*

*Ví dụ: Với CSDL đang cho bạn đầu thì TK1111111746 đang có số dư là: 370 nên chỉ thực hiện rút tiền tối đa 370.*

3.3 Thêm thông tin giao dịch vào cơ sở dữ liệu ở bảng GIAODICH và thông báo **“Thêm mới giao dịch thành công!”** (1.0đ)

*Chú ý: Các giao dịch “Rút tiền” sẽ được thể hiện số bằng số âm trong bảng GiaoDich.*

3.4 Cập nhật lại DataGridView sau khi thêm (0.25đ)

Xóa các giá trị đã nhập liệu về thông tin mặc định như lúc Load Form (0.25đ)

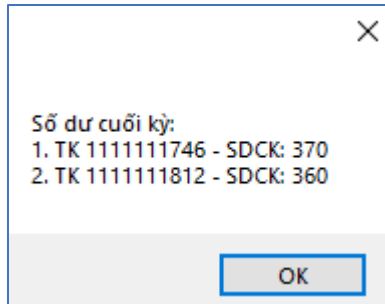
#### 4. Thực hiện chức năng menu (1đ)

4.1 Khi click vào menu các giao dịch gửi tiền (hoặc F1): chỉ hiển thị các giao dịch gửi tiền ở DataGridView tương ứng (0.5đ).

ID	Loại GD	Số Tiền	Nội Dung
1	Nhập tiền	100	Ủng hộ miễn trung
3	Nhập tiền	120	ủng hộ miễn trung
4	Nhập tiền	80	ủng hộ miễn trung 812
5	Nhập tiền	180	ủng hộ miễn trung tk812

4.2 Khi click vào menu Số dư cuối kỳ (Hoặc F2): Hiện thị thông báo số dư cuối kỳ của các tài khoản cá nhân của X gồm số thứ tự và Số dư (0.5đ)

*Ví dụ:*



### 5. Thực hiện chức năng báo cáo sao kê cho 1 tài khoản (1đ)

- Khi click menu Xuất sao kê (Ctrl + R): hiện thị form sao kê tài khoản, lấy tất cả các tài khoản (0.25đ)
- Thiết kế Report tương tự mẫu (0.25đ)
- Xuất kết quả báo cáo sao kê khi nhấn Xem cho 1 tài khoản

